

Số: 394/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 844/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/02/1979; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, Thành phố Hải Phòng; Số căn cước: 030079016149, cấp ngày 29/02/2024.

Bị đơn: chị Phan Kim H, sinh ngày 10/07/1979; Địa chỉ: Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau; Số căn cước: 095179001261, cấp ngày 10/05/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/02/1979; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, Thành phố Hải Phòng và bị đơn: chị Phan Kim H, sinh ngày 10/07/1979; Địa chỉ: Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Kim H cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Kim H thống xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Phương A, sinh năm: 12/10/2006; Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày:

01/01/2011. Khi ly hôn, anh T và chị H thống nhất giao người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày: 01/01/2011 cho chị H nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm: 12/10/2006 đã thành niên nên anh T và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Kim H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Nguyễn Văn T phải nộp 75.000đ đồng và chị Phan Kim H phải nộp 75.000đ. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị H. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 06 tháng 8 năm 2026 theo biên lai thu số 0001671 được chuyển thu án phí 150.000đ. H2 lại cho Anh T số tiền 150.000đ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THA Khu vực 8 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lưu Hải Đăng